TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST- VDS	*Ea Kar, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Ly.

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thu Ba – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Quế - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST- VDS ngày 17 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Ma Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Y, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vi Thị T, sinh năm 1988. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Y, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, xã Y, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/12/2018, bản tự khai và tại phiên họp ông Ma Văn H trình bày:

Ông Ma Văn H và bà Vi Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/3/2010. Sau khi kết hôn ông bà đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn 1, xã Y, huyện EK. Trong quá trình chung sống đã có với nhau 02 con chung là Ma Nhất T, sinh ngày 01/5/2010 và Ma Thị Ánh K, sinh ngày 19/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn, ông H phải thường xuyên đi làm xa nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình.

Đến ngày 18/12/2014, bà Vi Thị T bỏ đi khỏi nhà không có lý do, mặc dù ông H đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà T. Vì vậy, ông Ma Văn H yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố bà Vi Thị T mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên họp, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Ma Văn H, về việc tuyên bố bà Vi Thị T bị mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện EaKar nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ma Văn H yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố bà Vi Thị T mất tích. Đây là yêu cầu dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong việc dân sự này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 1, xã Y, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân nhân dân huyện Ea Kar thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Ma Văn H và bà Vi Thị T kết hôn với nhau vào ngày 31 tháng 3 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn do người yêu cầu nộp lưu hồ sơ vụ việc. Sau kết hôn, ông H và bà T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Y, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống ông H và bà T đã có 02 con chung là Ma Nhất T, sinh ngày 01/5/2010 và Ma Thị Ánh K, sinh ngày 19/01/2012.

Xét việc người yêu cầu ông Ma Văn H cho rằng: Sau khi kết hôn ông và bà T chung sống với nhau đến ngày 18/12/2014, bà T bỏ đi khỏi nhà không rõ lý do, mặc dù ông đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà T. Lời trình bày của ông H phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y trong đơn yêu cầu của ông H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà T đều khẳng định: Bà T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2014 đến nay không rõ tung tích.

Sau khi thụ lý yêu cầu, Tòa án đã áp dụng biện pháp đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 15/02/2019, ngày 16/02/2019, ngày 17/02/2019 và báo Công lý ba số liên tiếp số 15 + 16 ngày 20/02/2019, số 17 ngày 27/02/2019 và số 18 ngày 01/3/2019, hết thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay vẫn không có tin tức gì về bà T.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Bà Vi Thị T đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã được áp dụng đầy đủ các biện pháp theo quy định pháp luật nhưng

vẫn không có tin tức xác thực gì đối với bà T. Do đó, xét yêu cầu của ông H về việc tuyên bố bà Vi Thị T mất tích là có căn cứ, phù hợp với Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Ma Văn H phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361, Điều 370, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 và mục 1 phần II (Danh mục lệ phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Ma Văn H: Tuyên bố bà Vi Thị T mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Ma Văn H phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0012752 ngày 09 tháng 01 năm 2019.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Ly